

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về chủ trương đầu tư
Dự án: CSHT Khu dân cư Trung Tín 2, thị trấn Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 4903/QĐ-UBND ngày 15/07/2020 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Đồ án: Các điểm dân cư thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 5831/QĐ-UBND ngày 24/08/2021 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 và dự kiến danh mục đầu tư xây dựng mới năm 2022 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện tại Tờ trình số 481/TTr-BQL ngày 29/10/2021 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 215/BC-PTCKH ngày 29/10/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: CSHT Khu dân cư Trung Tín 2, thị trấn Tuy Phước, với các nội dung như sau:

- 1. Tên công trình:** CSHT Khu dân cư Trung Tín 2, thị trấn Tuy Phước.
- 2. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện.
- 3. Địa điểm đầu tư:** thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước.
- 4. Nhóm dự án:** Nhóm C.

5. Mục tiêu đầu tư: Nhằm từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng trong khu vực, tăng quỹ đất ở phục vụ cho nhu cầu tái định cư trên địa bàn huyện; đồng thời góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng của địa phương.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

6.1. San nền mặt bằng:

- Tổng diện tích san nền $S = 11.643\text{m}^2$.
- Cao độ không chế theo cao độ quy hoạch được duyệt. Đất đắp san nền mặt bằng được đầm chặt đạt độ chặt K90 và K95.

6.2. Đường giao thông: Chiều dài xây dựng $L = 392,92\text{m}$.

- * Đường ĐS1, $L = 300,55\text{m}$.
- Bề rộng nền đường: $B_n = 15,5\text{m}$ (theo hồ sơ quy hoạch).
- Bề rộng mặt đường: $B_m = 7,0\text{m}$.
- Bề rộng lề đường thi công $B_l = 8,5\text{m}$.
- * Đường ĐS2: $L = 92,37\text{m}$.
- Bề rộng nền đường: $B_n = 6,0\text{m}$ (theo hồ sơ quy hoạch).
- Bề rộng mặt đường: $B_m = 6,0\text{m}$.
- * Kết cấu áo đường bằng BTXM đá 2x4 M250 dày 20cm - lớp giấy dầu - lớp đất CPĐ đầm chặt.
- * Bó vỉa bằng BTXM đá 1x2 M250, vỉa hè lát gạch terrazzo.

6.3. Hệ thống thoát nước mưa:

- Xây dựng tuyến công thoát nước mưa bằng BTLT D600 - D1.500mm dài 196m, hố gas bằng BTCT đá 1x2 M200.
- Xây dựng công vuông kích thước 1.0x1,0m tại Km0+80m dài 30m.

6.4. Hệ thống thoát nước thải:

- Xây dựng hệ thống thoát nước thải gồm các hố thu, hố thăm bằng BTCT đá 1x2 M200 và sử dụng ống DN200.

6.5. Hệ thống cấp nước:

- Xây dựng tuyến ống cấp nước HDPE D110-PN10 dài 275m.
- Xây dựng tuyến ống cấp nước HDPE D63-PN10 dài 395m.
- Xây dựng mới 02 trụ cứu hỏa.

6.6. Hệ thống cấp điện và chiếu sáng:

- Xây dựng đường dây 0,4kV phục vụ cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng.

6.7. Hệ thống cây xanh:

- Trồng cây xanh trên vỉa hè để tạo bóng mát và cảnh quan.
- Xây dựng các hố trồng cây bằng ống BTLT D800mm, khung viền hố trồng cây đổ BTXM đá 1x2 M100.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 14.992.706.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, chín trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm lẻ sáu ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 8.519.635.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 213.998.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 593.403.000 đồng;
- Chi phí khác: 201.732.000 đồng;
- Chi phí GPMB: 4.750.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 713.938.000 đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:

- Cơ cấu nguồn vốn: Vốn ngân sách huyện Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Tuy Phước (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư công trình theo nội dung nêu tại Điều 1 và đúng quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam